

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: **403/2025/HS-PT**

Ngày: 05 - 8 - 2025

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Nga

*Các Thẩm phán:* Ông Lê Viết Hòa

Ông Phạm Tiến Hiệp

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Hoàng Minh Thư – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

**Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:** Ông Hà Văn Chuyên – Kiểm sát viên.

Trong các ngày 29 tháng 7 và ngày 05 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai (cơ sở 2), xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 53/2025/TLPT-HS ngày 26 tháng 6 năm 2025 đối với bị cáo Nguyễn Văn Đ, do có kháng cáo của bị cáo, kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện P (nay là Viện kiểm sát khu vực 11- tỉnh Đồng Nai) đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 42/2025/HS-ST ngày 20/5/2025 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bình Phước (nay là Tòa án nhân dân khu vực 11 – Đồng Nai).

Bị cáo có kháng cáo: **Nguyễn Văn Đ**, giới tính: N, sinh năm 1997 tại tỉnh Bình Phước (nay là tỉnh Đồng Nai); nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Thôn T, xã B, huyện P, tỉnh Bình Phước (nay là xã P, tỉnh Đồng Nai); nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa: 4/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; con ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1968 và bà Võ Thị H1 (đã chết); Vợ, con: Chưa có

Tiền án: 01. Tại Bản án số 52/2018/HS-ST ngày 03/8/2018, bị Toà án nhân dân huyện P xử phạt 07 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Ngày 27/9/2023 chấp hành xong hình phạt tù.

Tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/12/2024 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

Ông Nguyễn Văn Quốc L, sinh năm 2002, địa chỉ: thôn T, xã B, huyện P, tỉnh Bình Phước (nay là xã P, tỉnh Đồng Nai) “vắng mặt”.

- *Người làm chứng:*

1. Ông Nguyễn Văn H2, sinh năm 1979; địa chỉ: thôn G, xã B, huyện P, tỉnh Bình Phước (nay là xã P, tỉnh Đồng Nai) “vắng mặt”

2. Ông Võ Đức M, sinh năm 1985; địa chỉ: thôn T, xã B, huyện P, tỉnh Bình Phước (nay là xã P, tỉnh Đồng Nai) “vắng mặt”

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 20/12/2024, tại đoạn đường thôn T, xã B, huyện P, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện P kết hợp cùng Công an xã B kiểm tra xe mô tô biển số 93K1-244.20 do Nguyễn Văn Đ điều khiển. Khi phát hiện có công an, Đ đã ném xuống đất 01 gói nylon màu trắng trong suốt, kích thước (07x04)cm, ba mặt dán kín, một mặt kéo miết, bên trong chứa các tinh thể rắn màu trắng, nghi là chất ma túy (đã được niêm phong có xác nhận của Nguyễn Văn Đ) nên tiến hành lập biên bản phạm tội quả tang về hành vi vận chuyển trái phép chất ma túy. Thu giữ của Đ: 01 xe mô tô biển số: 93K1.244.20; thu giữ trên mặt đất sát người Đ 01 gói nylon màu trắng, trong suốt, kích thước (7x4)cm, ba mặt hàn kín, 01 mặt kéo dính, bên trong chứa các tinh thể rắn màu trắng, nghi là chất ma túy.

Vật chứng thu giữ: 01 đoạn video dài 32 giây thể hiện hình ảnh, âm thanh lực lượng Công an bắt giữ Đ do người làm chứng ông Nguyễn Văn H2 giao nộp; Thu giữ 10 đầu móng tay được cắt trên 10 ngón tay, 10 sợi tóc, lấy 05 đầu bông tăm lấy niêm mạc miệng của Nguyễn Văn Đ.

Tại Bản kết luận giám định số 1467/KT-KTHS ngày 25/12/2024 của Phòng K Công an tỉnh B kết luận: tinh thể màu trắng ký hiệu M có trong 01 gói nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng là **8,7879 gam**.

Tại bản kết luận giám định AND của Trung tâm pháp y Sở Y kết luận: AND của Nguyễn Văn Đ có hiện diện trong dấu vết trên vỏ bao gói nylon ký hiệu M.

Quá trình điều tra, Nguyễn Văn Đ lúc đầu thừa nhận số ma túy bị bắt quả tang là của Nguyễn Văn T, sinh năm 1988; Cư trú: Thôn T, xã B, huyện P nhờ Đ đi lấy của người đàn ông (không rõ nhân thân, lai lịch) gần trạm thu phí xã B rồi vận chuyển về cho T thì bị bắt, nhưng sau đó Đ thay đổi lời khai không thừa nhận số ma túy trên do Đ vận chuyển.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 42/2025/HS-ST ngày 20/5/2025 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bình Phước (nay là Tòa án nhân dân khu vực 11 – Đồng Nai) đã tuyên:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Đ phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng: Các điểm g, o khoản 2 Điều 249; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ 08 (tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam 20/12/2024.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về việc xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 28/5/2025 Viện kiểm sát nhân dân huyện P ban hành quyết định kháng nghị phúc thẩm số 22/QĐ-VKS đề nghị sửa bản án sơ thẩm đúng với tội danh mà bị cáo Đ đã thực hiện là “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*” theo điểm h, p khoản 2 Điều 250 Bộ luật Hình sự và tăng hình phạt đối với bị cáo Đ.

Ngày 02/6/2025, bị cáo Nguyễn Văn Đ có đơn kháng cáo kêu oan.

#### **Tại phiên tòa phúc thẩm:**

Bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo

Quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên tỉnh Đồng Nai tại phiên tòa:

Ngày 28/5/2025 Viện kiểm sát nhân dân huyện P (nay là Viện kiểm sát khu vực 11- Đồng Nai) kháng nghị bản án sơ thẩm, đề nghị cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng thay đổi tội danh và tăng hình phạt đối với bị cáo sang tội “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*” là không đúng quy định của pháp luật. Bởi lẽ, tội “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*” có khung hình phạt nặng hơn tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” mà bản án sơ thẩm đã tuyên. Nên tại phiên tòa, đại diện VKS tỉnh Đ đề nghị rút một phần của Quyết định kháng nghị số 22/QĐ-VKS ngày 28/5/2025 về việc tăng nặng hình phạt và thay đổi một phần nội dung kháng nghị, đề nghị HĐXX phúc thẩm hủy bản án hình sự sơ thẩm số 42/2025/HS-ST ngày 20/5/2025 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bình Phước (nay là Tòa án nhân dân khu vực 11 – Đồng Nai) để xét xử lại theo hướng thay đổi tội danh. Vì sửa bản án sơ thẩm sẽ gây bất lợi cho bị cáo, các quyền của bị cáo sẽ không được đảm bảo.

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn Đ, kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện P được thực hiện trong thời hạn luật định, nên đủ điều kiện để Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai giải quyết vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Xét kháng cáo kêu oan của bị cáo Nguyễn Văn Đ, kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện P, Hội đồng xét xử nhận định:

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm bị cáo Nguyễn Văn Đ không thừa nhận hành vi phạm tội, bị cáo cho rằng tại thời điểm ngày 20/12/2024 bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện P kết hợp cùng Công an xã Bù Nho tấn công khi bị cáo đang di chuyển trên đường tại đoạn đường thuộc thôn T, xã B, huyện P, do bị cáo hoảng loạn nên thừa nhận gói ma túy bị thu giữ tại hiện trường là của bị cáo. Tại biên bản bắt người phạm tội quả tang, bản tự khai, biên bản ghi lời khai của Nguyễn Văn Đ ngày 20/12/2024 đều khai nhận và thể hiện: Khoảng 14 giờ 45 phút ngày 20/12/2024, Đ được người tên T (S) nhà ở thôn T, xã B, huyện P đến nhà Đ nói Đ chạy ra lô cao su gần trạm thu phí xã B lấy ma túy về cho T, T đã nói người giao rồi, người giao mặc đồ đen, khi gặp người này thì nói T nhờ đến lấy ma túy mang về nhà cho T thì Đ đồng ý. Sau đó Đ điều khiển xe mô tô biển số 93K1-244.20 từ nhà Đ đến gần trạm thu phí rồi rẽ phải vào bên trong lô cao su khoảng 500m thì thấy 01 người đàn ông mặc áo đen (không rõ nhân thân) đang ngồi trên xe mô tô hiệu Dream, biển số (không rõ) bên phải đường nên Đ đi lại hỏi “gửi đồ cho anh T đúng không, anh T nhờ tôi đến lấy mang về” thì người này đưa cho Đ 01 bịch nylon hàn kín 03 mặt, một mặt kéo miết bên trong là ma túy đá, Đ cầm bịch ma túy này trên tay phải rồi điều khiển xe mô tô đi về nhà T tại thôn T, xã B Khi đến đoạn đường thuộc thôn T, xã B, huyện P thì bị lực lượng Công an chốt chặn lại kiểm tra nên Đ ném ma túy đá xuống đất thì bị lực lượng Công an khống chế bắt giữ và thu giữ số ma túy ngay vị trí Đ bị bắt. Lời khai ban đầu của bị cáo và người làm chứng Minh, H2 phù hợp với kết luận giám định AND của Trung tâm pháp y Sở Y xác định: AND của Nguyễn Văn Đ có hiện diện trong dấu vết trên vỏ bao gói nylon ký hiệu M (thu giữ quả tang). Những chứng cứ này có giá trị pháp lý vững chắc, được thu thập hợp pháp, khách quan và đầy đủ. Do vậy, căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu khách quan có trong hồ sơ vụ án đã đủ cơ sở xác định bị cáo có hành vi vận chuyển trái phép chất ma túy theo như nội dung truy tố tại cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện P là đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật.

Mặc dù tại phiên tòa sơ thẩm và phúc thẩm, bị cáo thay đổi lời khai, phủ nhận hành vi phạm tội, nhưng bị cáo không có chứng cứ chứng minh cho việc thay đổi lời khai của bị cáo là có cơ sở.

Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên bố bị cáo phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” là chưa đánh giá đúng bản chất, tính chất, mục đích và hành vi phạm tội của bị cáo. Do vậy, kháng nghị số 22/QĐ-VKS ngày 28/5/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện P đề nghị xác định lại tội danh là có căn cứ, nên được chấp nhận. Cần

sửa bản án sơ thẩm theo hướng xác định lại tội danh của bị cáo là “Vận chuyển trái phép chất ma túy” theo điểm h, p khoản 2 Điều 250 Bộ luật Hình sự.

Trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo thừa nhận bản thân là người từng sử dụng ma túy và đã từng bị kết án 07 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”, mới chấp hành xong án phạt tù vào ngày 27/9/2023, cho thấy bị cáo có nhân thân xấu, ý thức chấp hành pháp luật kém. Mức hình phạt 08 năm tù mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên là phù hợp, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Tuy nhiên, tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát tỉnh Đồng Nai đã rút một phần nội dung của quyết định kháng nghị liên quan đến đề nghị tăng hình phạt đối với bị cáo nên HĐXX không xem xét.

Đại diện Viện kiểm sát cho rằng do cấp sơ thẩm nhận định và tuyên bố bị cáo phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Điều 249 Bộ luật hình sự là sai lầm nghiêm trọng trong việc áp dụng pháp luật, mà cấp phúc thẩm không thể khắc phục được nên cần phải huỷ bản án để xét xử lại để xét xử lại theo hướng thay đổi tội danh. Vì sửa bản án sơ thẩm sẽ gây bất lợi cho bị cáo, các quyền của bị cáo sẽ không được đảm bảo. Xét thấy, sau khi Toà sơ thẩm tuyên bị cáo phạm tội “tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội danh này nhẹ hơn tội danh của Viện kiểm sát truy tố nhưng bị cáo vẫn kháng cáo kêu oan và khẳng định bị cáo không phạm tội theo như quyết định của bản án đã tuyên vì bạch ma túy thu giữ tại hiện trường không phải của bị cáo. Do vậy, Viện kiểm sát cho rằng sửa bản án liên quan đến xác định tội danh là gây bất lợi và không đảm bảo quyền lợi cho bị cáo cần huỷ bản án là không đủ cơ sở.

Từ những lập luận nói trên, HĐXX không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn Đ và có căn cứ chấp nhận một phần kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện P về việc đề nghị chuyển tội danh sang tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”.

[4] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tại phiên được Hội đồng xét xử chấp nhận một phần.

[5] Án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

[6] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 và Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn Đ.

Chấp nhận một phần kháng nghị số 22/QĐ-VKS ngày 28/5/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Bình Phước (nay là Viện kiểm sát khu vực 11 – Đồng Nai) về phần tội danh.

Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 42/2025/HS-ST ngày 20 tháng 5 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bình Phước (nay là Tòa án nhân dân khu vực 11 – Đồng Nai) về phần tội danh đối với bị cáo Nguyễn Văn Đ.

Căn cứ điểm h, p khoản 2 Điều 250; Điều 38, Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn Đ phạm tội "Vận chuyển trái phép chất ma túy".

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn Đ 08 (tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam 20/12/2024.

Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Nguyễn Văn Đ phải chịu 200.000 đồng.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị

***Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./***

***Nơi nhận:***

- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- PV 06 CA tỉnh Đồng Nai;
- TAND khu vực 11 – Đồng Nai;
- VKSND khu vực 11 – Đồng Nai;
- Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai;
- Bị cáo;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- Tổ HCTP; Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Nga**